

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2020/DS-PT

Ngày: 25 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Trà My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2020/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 192/2020/QĐ-PT ngày ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH NewHope Vĩnh L.

Địa chỉ: Lô 1 KCN Bình Minh, ấp M, xã M, Thị x, tỉnh V.

Đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Chen Xue J, chức vụ: Tổng giám đốc (Có mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Linh Nôi, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 77B, đường Phạm Thế Hiển, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Trọng H: Ông Mai Thiên Thơ – Luật sư của Văn Phòng Luật sư Huỳnh Quốc – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Trọng H - Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:* Vào 01/4/2019, Công ty TNHH NewHope Vĩnh L (gọi tắt là Công ty) có hợp đồng tín dụng khách hàng nuôi tôm chiến lược theo nội dung xây dựng mô hình nuôi thí điểm 4 ao bạc, số tiền tín dụng là 179.199.196 đồng theo thỏa thuận sau hai vụ nuôi tôm trễ nhất đến ngày 31/10/2019 ông H phải thanh toán cho Công ty số tiền 179.199.196 đồng, bất kể kết quả việc nuôi tôm như thế nào. Công ty đã tiến hành chuyển phần bạc xây dựng ao cho ông H và chuyển hóa đơn chứng từ cho ông H để thanh toán nhưng ông H chưa thanh toán. Đã quá thời hạn thanh toán theo thỏa thuận nhưng ông H chưa thanh toán nên Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng H trả số tiền là 179.199.196 đồng và tính lãi từ ngày 01/11/2019 là ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán mức lãi suất chậm trả với tổng số tiền là 192.585.375 đồng.

- *Bị đơn ông Nguyễn Trọng H trình bày:* Ông thừa nhận còn nợ của Công ty số tiền 179.199.196 đồng tiền mua bạc xây dựng ao nuôi tôm theo trình bày của đại diện Công ty. Ông đồng ý thanh toán số tiền còn thiếu theo yêu cầu của Công ty với thời gian thanh toán Công ty đưa ra. Tuy nhiên, ông yêu cầu Công ty cho ông thời gian để có thể thanh toán số tiền này và yêu cầu Công ty phải tính toán các khoản chiết khấu, hoa hồng tháng năm theo Công ty xác định; tiền thiệt hại do Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng không cung cấp thức ăn nuôi tôm dẫn tới ông không có hàng cung cấp cho khách hàng của ông với số tiền 50.000.000 đồng do khách hàng bị thiệt hại không hoàn trả tiền cho ông; tiền ao thí điểm của khách hàng theo tính toán có xác nhận của tổng giám đốc số tiền 25.000.000 đồng; Tiền thức ăn tồn đọng trong kho và của khách hàng đã quá hạn sử dụng 3,9 tấn; yêu cầu trả tiền là chứng thư bảo lãnh bên Ngân hàng.

Từ nội dung tranh chấp trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH NewHope Vĩnh L đối với ông Nguyễn Trọng H.

Buộc ông Nguyễn Trọng H trả cho Công ty TNHH NewHope Vĩnh L số tiền là 192.585.375 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, năm trăm tám mươi lăm ngàn, ba trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó tiền còn thiếu theo hợp đồng là 179.199.196 đồng, tiền lãi chậm trả là 13.386.179 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 15/7/2020, ông Nguyễn Trọng H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm buộc Công ty TNHH NewHope Vĩnh L có trách nhiệm trả cho ông H khoản tiền thiệt hại 273.200.000 đồng, đối trừ số tiền ông H chưa thanh toán cho Công ty 179.199.196 đồng. Số tiền còn lại 94.000.000 đồng Công ty phải trả lại cho ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng

xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trọng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trọng H về việc yêu cầu Công ty TNHH NewHope Vĩnh L trả cho ông H số tiền thiệt hại 273.200.000 đồng bao gồm các khoản: Tiền chiết khấu hoa hồng/khối lượng thức ăn tôm mà ông H đã tiêu thụ cho Công ty 150 tấn bằng 75.000.000 đồng; tiền ao nuôi tôm trải bạt thí điểm của khách hàng mà Công ty cam kết hỗ trợ 1.000đ/kg thức ăn đã tiêu thụ cho 03 khách hàng bằng 18.200.000 đồng; tiền thiệt hại nuôi tôm mà ông H đã trả cho ông Hồ Văn Thuận thay cho Công ty do thức ăn của Công ty kém chất lượng số tiền 25.000.000 đồng; tiền Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng cung cấp thức ăn nuôi tôm nên người nuôi không trả tiền cho ông H gây thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng; tiền thức ăn kém chất lượng tồn kho 3,9 tấn bằng 97.000.000 đồng Công ty không chịu nhận lại để đổi trừ số tiền ông H còn thiếu Công ty; tiền chứng thư bảo lãnh Công ty có trách nhiệm, trả cho ông H 8.000.000 đồng.

Thấy rằng: Đối với khoản nợ theo hợp đồng ngày 01/4/2019 giữa Công ty TNHH NewHope Vĩnh L và ông Nguyễn Trọng H có ký hợp đồng xây dựng mô hình nuôi thí điểm 4 ao bạc, số tiền là 179.199.196 đồng, Công ty đã tiến hành chuyển phần bạt xây dựng ao cho ông H và chuyển hóa đơn chứng từ cho ông H để thanh toán nhưng ông H chưa thanh toán cho Công ty. Vấn đề này tại phiên tòa sơ thẩm ông H cũng thừa nhận còn thiếu Công ty số tiền 179.199.196 đồng và đồng ý thanh toán số tiền còn thiếu cho Công ty và tại phiên tòa phúc thẩm ông H vẫn thống nhất khoản nợ là đúng theo hợp đồng, chỉ yêu cầu đổi trừ các khoản mà ông cho rằng Công ty phải đổi trừ cho ông, trên cơ sở thừa nhận về khoản nợ nên cấp sơ thẩm buộc ông H phải trả cho Công ty số tiền 179.199.196 đồng và khoản lãi chậm trả 13.386.179 đồng là có căn cứ và đúng luật định.

[2] Đối với kháng cáo của ông H đặt ra yêu cầu Công ty thanh toán tiền cho ông tổng là 273.200.000 đồng, nhận thấy các khoản ông đặt ra được đôi bên thực hiện có liên quan hợp đồng khác, Công ty chỉ yêu cầu trong phạm vi hợp đồng đầu tư làm ao trải bạt và khi xét xử sơ thẩm ông H cũng không có đơn yêu cầu phản tố và thực hiện các thủ tục theo luật định, nên cấp sơ thẩm đã tách ra, chưa xem xét vì vậy cấp phúc thẩm không thể xem xét, do đó yêu cầu kháng cáo của ông là không đủ cơ sở để chấp nhận. Những nội dung trên nếu đôi bên không thỏa thuận được ông H có quyền khởi kiện vụ án khác.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng: Biên bản hòa giải ngày 21/5/2020 ghi tên Thư ký Dương Như Ý nhưng phần cuối biên bản do Thư ký Dương Thị Lựa ký tên là có vi phạm tố tụng nên đề nghị hủy án. Thấy rằng người trực tiếp tham gia phiên hòa giải là Thư ký Dương Thị Lựa do đó Thư ký Lựa ký tên vào biên bản là đúng. Đồng thời tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận nội dung ghi trong biên bản là đúng ý kiến của họ,

vì vậy việc sơ xuất trên không làm thay đổi nội dung vụ việc, không ảnh hưởng đến quyền lợi của đôi bên nên không cần hủy án. Tuy nhiên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về tính chính xác trong quá trình tiến hành tố tụng.

[4] Về phần lãi suất, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm xem xét theo yêu cầu của nguyên đơn là vượt quá yêu cầu khởi kiện. Nhận thấy yêu cầu lãi được nguyên đơn đặt ra ngay tại phiên hòa giải ban đầu và đây là khoản phát sinh do chậm trả vốn gốc, không phải là một khoản yêu cầu độc lập, do đó cấp sơ thẩm xem xét là có cơ sở và nội dung này bị đơn cũng không kháng cáo nên cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trọng H nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Trọng H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH NewHope Vĩnh L đối với ông Nguyễn Trọng H.

- Buộc ông Nguyễn Trọng H trả cho Công ty TNHH NewHope Vĩnh L số tiền là 192.585.375 (Một trăm chín mươi hai triệu, năm trăm tám mươi lăm ngàn, ba trăm bảy mươi lăm) đồng, trong đó tiền còn thiếu theo hợp đồng là 179.199.196 đồng, tiền lãi chậm trả là 13.386.179 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Nguyễn Trọng H phải chịu số tiền 9.629.268 (Chín triệu, sáu trăm hai mươi chín ngàn, hai trăm sáu mươi tám) đồng (chưa nộp).

+ Công ty TNHH NewHope Vĩnh L không phải nộp, ngày 13/02/2020 Công ty TNHH NewHope Vĩnh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.480.000 (Bốn triệu, bốn trăm tám mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004836 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Trọng H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/7/2020 ông H đã dự nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005073 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Hùng